

Bản án số: 09/2026/HS-ST

Ngày 13-01-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Bà Trần Thị Phụng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Văn Q, sinh năm 1993; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Cường Trung, xã M, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1959. Chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ tư; có vợ Lã Thị H, sinh năm 1995; bị cáo có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/10/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội ra Quyết định khởi tố vụ án; khởi tố bị can về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện hồ sơ vụ án đã được chuyển đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/9/2025 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Mai Văn T, sinh năm 1975 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1954; Vắng mặt.

2. Bà Ngô Thị T, sinh năm 1981; Có mặt.

3. Chị Mai Thị Chúc P, sinh năm 2003; Vắng mặt.

4. Anh Mai Xuân P, sinh ngày 23/07/2009. Vắng mặt.

Đều trú tại: Xóm 15 Hải Nam, xã Hải H, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của anh Mai Xuân P: Bà Ngô Thị T, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm 15 Hải Nam, xã Hải H, tỉnh Ninh Bình (mẹ đẻ). Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L, chị P: Bà Ngô Thị T, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm 15 Hải Nam, xã Hải H, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Vũ T1, sinh năm 1982. Vắng mặt.

3. Ông Vũ Văn V, sinh năm 1968. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo có giấy phép lái xe hạng C. Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 17/6/2025, Q điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Cửu Long, biển số 90T-4693 đi trên trục đường Quốc lộ 21 theo hướng xã Hải H đi xã Hải Hậu, tỉnh Ninh Bình. Khi đi đến khu vực Km 182, thuộc địa phận xóm Xướng Chữ ĐV5, xã Hải H, Q điều khiển xe ô tô giảm tốc độ để chuẩn bị chuyển hướng rẽ trái vào cầu đá số 3 sang khu đô thị Hải Thanh, xã Hải H. Q quan sát phía trước thấy có 03 xe mô tô và 01 xe ô tô đi ở làn xe ngược chiều cách xe Q khoảng 50m. Mặc dù thấy các phương tiện đi ngược chiều đang đến gần nhưng Q chủ quan cho rằng những người điều khiển các phương tiện đó sẽ nhường đường nên Q đã điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái đi vào cầu số 3 để sang khu đô thị Hải Thanh, đèn xi nhan bị hỏng nên Q vừa điều khiển xe chuyển hướng vừa dơ tay trái ra ngoài vẫy để xin đường. Do không chú ý quan sát trong suốt quá trình chuyển hướng, không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho xe đi ngược chiều dẫn đến phần ca lăng, ba đờ sóc trước xe ô tô biển số 90T-4693 va chạm với tay lái người điều khiển, chấn bùn phía trước, cánh yếm, tay nắm nâng yên bên cần số xe mô tô biển số 29P1- 9409 do ông Mai Văn T ở xã Hải H, tỉnh Ninh Bình điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: Ông T bị ngã xuống đường, chấn thương sọ não được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Việt Đức Hà Nội đến ngày 18/6/2025 thì tử vong, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ. Quá trình điều tra, Phạm Văn Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 969/KLGĐTT-KTHS ngày 23/6/2025 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (cũ) kết luận: Nạn nhân Mai Văn T chết do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ.

Bản kết luận giám định số 20/KL-KTHS ngày 05/07/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Xe ô tô biển số 90T-4693 va chạm với xe mô tô biển số 29P1-9409. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là ca lăng, ba đờ sóc trước với tay lái người điều khiển, chắn bùn phía trước, cánh yếm, tay nắm nâng yên bên cần số (bên trái) xe mô tô biển số 29P1-9409; Căn cứ vào các dấu vết, vật chứng để lại trong hồ sơ gửi giám định thì vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường tại hiện trường giữa xe ô tô biển số 90T-4693 và xe mô tô 29P1-9409 tại phía trước điểm đầu dấu vết cày vị trí số 4 thuộc phần đường bên phải theo chiều từ cầu Yên Định đi cầu Lạc Quần.

Bản kết luận giám định số 748/KL-KTHS ngày 28/09/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Tốc độ của xe mô tô biển số 29P1-9409 tại thời điểm 09h54'26" trong mẫu giám định là 34,02 km/h. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô biển số 90T-4693 trong mẫu giám định.

Công văn số 01/KL-TCCGD ngày 02/12/2025 của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Nam Định 18-03D, Cục Đăng kiểm Việt Nam kết luận: Phương tiện 90T-4693 không đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, tại thời điểm kiểm tra xe không đủ điều kiện tham gia giao thông.

Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 06/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự xã Hải H, tỉnh Ninh Bình kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 29P1-9409 là 1.210.000 đồng; xe ô tô biển số 90T-4693 là 1.350.000 đồng.

Cáo trạng số 28/CT-VKS-KV11 ngày 24/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Văn Q thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm như bản cáo trạng đã nêu.

- Đại diện hợp pháp của bị hại bà Ngô Thị Thơm trình bày: Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn Q đã tự nguyện bồi thường cho gia đình số tiền là 120.000.000 đồng. Đến nay, đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận tiền, không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/09/2025.

Đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận lỗi và xin được giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất, cho bị cáo sớm được trở về với xã hội để bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Phạm Văn Q tại phiên tòa được chứng minh bằng lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng; biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Phạm Văn Q có giấy phép lái xe hạng C. Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 17/6/2025, Q điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Cửu Long, biển số 90T-4693, trọng tải 4750kg đi trên trục đường Quốc lộ 21 theo hướng xã Hải H đi xã Hải Hậu, tỉnh Ninh Bình. Khi đến Khu vực Km 182, thuộc địa phận xóm Xướng Chử ĐV5, xã Hải H, Q chuyển hướng xe rẽ trái vào cầu đá số 3 sang khu đô thị Hải Thanh, xã Hải H. Do không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho xe đi ngược chiều (Vi phạm khoản 2, 3 Điều 15 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024) dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 29P1- 9409 do ông Mai Văn T điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: Ông T bị chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ và chết vào ngày 18/6/2025. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Ninh Bình để xét xử với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ, xâm phạm

đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Ngày 04/10/2024, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội ra Quyết định khởi tố vụ án; khởi tố bị can về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện hồ sơ vụ án đã chuyển đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để giải quyết theo quy định của pháp luật

Trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận bồi thường, không yêu cầu thêm về dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên. Xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp pháp luật

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo tác động gia đình bồi thường dân sự cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 120.000.000 đồng. Đến nay đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường thêm. Do đó về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với chiếc xe mô tô biển số 29P1- 9409 là tài sản hợp pháp của bị hại. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Ngô Thị Thơm nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

- Đối với chiếc xe ô tô biển số 90T-4693 thu giữ của bị cáo Phạm Văn Q. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 90T-4693 và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 0498270 có giá trị đến ngày 04/04/2010 cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với hành vi của bị cáo Phạm Văn Q sử dụng xe ô tô biển số 90T-4693 không đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Xét thấy phương tiện không đủ điều kiện an toàn kỹ thuật không phải là nguyên nhân gây ra vụ án tai nạn giao thông nên hành vi của Phạm Văn Q không đủ yếu tố cấu thành tội “Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không đảm bảo an toàn” theo quy định Điều 262 Bộ luật hình sự. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã có công văn đề nghị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Bình xử phạt hành chính đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/09/2025.

2. Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại bị cáo Phạm Văn Q 01 ô tô biển số 90T-4693, nhãn hiệu CUULONG, màu sơn xanh.

(Vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 31/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Ninh Bình).

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 90T-4693 và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 0498270 có giá trị đến ngày 04/04/2010.

(Vật chứng nêu trên được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo sẽ được nhận tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 - Ninh Bình).

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 11 + tỉnh;
- THA hình sự;
- THA dân sự tỉnh;
- UBND xã M;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Đính

